

ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **140** /QĐ-ĐS

Hà Nội, ngày **14** tháng **04** năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế, quản lý, cấp và sử dụng Thẻ công vụ
TỔNG GIÁM ĐỐC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số: 973/QĐ- TTg ngày 25/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số: 474/QĐ-TTg ngày 31/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Đường sắt Việt Nam;

Xét đề nghị của ông Trưởng Ban Tài chính kế toán Đường sắt Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý, cấp và sử dụng Thẻ công vụ” của Đường sắt Việt Nam.

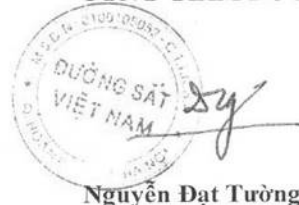
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/03/2012 và thay thế Quyết định số 415/QĐ- ĐS ngày 26 tháng 3 năm 2009 của Tổng công ty ĐSVN, các văn bản trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban của Đường sắt Việt Nam, Tổng giám đốc các Công ty Vận tải hành khách, hàng hóa Đường sắt; Giám đốc Trung tâm Điều hành giao thông vận tải Đường sắt; các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Đảng ủy ĐS;
- Hội đồng thành viên ĐSVN;
- Lãnh đạo ĐSVN;
- Công đoàn ĐS;
- Đoàn Thanh niên ĐSVN;
- Các Ban ĐSVN;
- Lưu:VT, Ban TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC


Nguyễn Đạt Tường

QUY CHẾ

Quản lý, cấp phát và sử dụng Thẻ công vụ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **140/QĐ-ĐS** ngày **14** tháng **02**
năm 2012 của Tổng giám đốc Đường sắt Việt Nam)

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Để phục vụ công tác kiểm tra, chỉ đạo và điều hành sản xuất kinh doanh vận tải, đặc biệt trong các trường hợp thực hiện phòng ngừa và cứu chữa tai nạn, chống bão lũ đảm bảo an toàn giao thông và trong các chiến dịch vận tải. Đường sắt Việt Nam (ĐSVN) ban hành "Thẻ công vụ" (TCV) để phục vụ cán bộ công nhân viên thuộc ĐSVN đi công tác.
2. Đảm bảo lợi ích trong sản xuất kinh doanh của các Công ty Vận tải hành khách Đường sắt.
3. Tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng và đơn giản hóa cho các đơn vị lập vé, cấp chỗ cho Thẻ công vụ.

Điều 2. Thẻ công vụ

1. Thẻ công vụ là chứng chỉ chứng nhận người có tên trong thẻ kèm theo Chứng minh nhân dân (CMND) được đăng ký để cấp vé đi tàu miễn, giảm giá trên các đoàn tàu khách.

2. Thẻ công vụ do Đường sắt Việt Nam phát hành gồm 2 loại TCV tập thể (ký hiệu A) và TCV cá nhân (ký hiệu B): bìa thẻ màu đỏ, các cụm từ "Đường sắt Việt Nam", "Thẻ công vụ", "Đơn vị sử dụng" và logo ĐSVN in màu vàng; cụm từ "số:...", "có giá trị đến hết ngày... tháng... năm", tên đơn vị sử dụng in màu đen, nền ruột thẻ màu trắng chữ đen. TCV tập thể gồm 10 trang, TCV cá nhân gồm 4 trang có đóng dấu giáp lai giữa các trang (kèm theo mẫu). TCV cá nhân cấp cho chức danh nào thì chỉ cá nhân chức danh đó được quyền sử dụng.

3- Thời hạn sử dụng:

- TCV có giá trị sử dụng trong thời hạn 2 năm kể từ ngày 01/03/2012.
- TCV tập thể được dùng cho không quá 02 người trong một đợt công tác; người có tên ghi trong TCV tập thể được sử dụng trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày được người có thẩm quyền ký duyệt;

Điều 3. Đối tượng và phạm vi sử dụng

3.1- Thẻ công vụ tập thể: Cấp cho cán bộ công nhân viên (bao gồm cả tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên) đi công tác thuộc các đơn vị:

1. Cơ quan Đường sắt Việt Nam;
2. Cơ quan các Công ty Vận tải hành khách, hàng hóa Đường sắt;
3. Cơ quan Liên hiệp sức kéo Đường sắt;
4. Trung tâm Điều hành giao thông vận tải Đường sắt;
5. Văn phòng đại diện Đường sắt Việt Nam tại Đà Nẵng;

6. Trường Cao đẳng nghề Đường sắt;
7. Trung tâm y tế Đường sắt;
8. Báo Đường sắt;
9. Công ty TNHH MTV In Đường sắt;
10. Các Phân ban QLCSHT Đường sắt.
11. Các Phân ban ATGT Đường sắt;
12. Các Xí nghiệp Đầu máy, Toa xe;
13. Các Xí nghiệp Vận tải Đường sắt, các ga cấp I;
14. Xí nghiệp vận tải và du lịch Đường sắt Đà Nẵng;
15. Xí nghiệp Dịch vụ vận tải và kinh doanh tổng hợp ĐS Sài Gòn.

3.2- Thẻ công vụ cá nhân: Cấp cho cá nhân thuộc các chức danh sau:

1. Bí thư Đảng uỷ Đường sắt;
2. Chủ tịch Hội đồng thành viên ĐSVN;
3. Tổng giám đốc ĐSVN;
4. Ủy viên Hội đồng thành viên ĐSVN;
5. Phó Bí thư thường trực Đảng uỷ Đường sắt;
6. Phó Tổng giám đốc ĐSVN;
7. Chủ tịch Công đoàn ĐSVN;
8. Bí thư Đoàn Thanh niên ĐSVN;
9. Chánh văn phòng ĐSVN;
10. Trưởng các Ban chuyên môn nghiệp vụ ĐSVN;
11. Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Công đoàn Cơ quan ĐSVN;
12. Giám đốc Trung tâm điều hành giao thông vận tải Đường sắt;
13. Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc các Công ty Vận tải hành khách, hàng hóa Đường sắt;
14. Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc Liên hiệp sức kéo Đường sắt;
15. Chủ tịch Hội đồng thành viên và Giám đốc các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (CTTNHMTV): Quản lý Đường sắt, Thông tin tin hiệu Đường sắt, In Đường sắt, Xe lửa Dĩ An;
16. Giám đốc các Xí nghiệp Đầu máy, Toa xe;
17. Hiệu trưởng Trường cao đẳng nghề Đường sắt;
18. Tổng Biên tập Báo Đường sắt;
19. Giám đốc các Ban Quản lý dự án Đường sắt;
20. Giám đốc Trung tâm y tế Đường sắt;
21. Giám đốc các Xí nghiệp Vận tải Đường sắt, Trưởng các ga cấp I;
22. Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ vận tải và KĐTH Đường sắt Sài Gòn;
23. Giám đốc Xí nghiệp vận tải và du lịch Đường sắt Đà Nẵng;
24. Trưởng Văn phòng đại diện ĐSVN tại Đà Nẵng;
25. Trưởng các Phân ban ATGT Đường sắt;
26. Trưởng các Phân ban QLCSHT Đường sắt;
27. Người Đại diện phần vốn Nhà nước tại các Công ty Cổ phần;
28. Các trường hợp khác do Tổng giám đốc ĐSVN quyết định.

3.3- Phạm vi sử dụng: Được sử dụng để đăng ký cấp chỗ trên các đoàn tàu khách đến tất cả các ga trên các tuyến đường sắt thuộc mạng lưới ĐSVN.

1. Cơ quan ĐSVN: Tổng giám đốc; các phó Tổng giám đốc; Chánh Văn phòng; Trưởng ban các Ban chuyên môn nghiệp vụ.
2. Các Công ty Vận tải hành khách, hàng hóa ĐS và Liên hiệp sức kéo Đường sắt: Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc được ủy quyền.
3. Trung tâm điều hành giao thông vận tải ĐS: Giám đốc Trung tâm.
4. Văn phòng đại diện ĐSVN tại Đà Nẵng: Trưởng Văn phòng.
5. Trường Cao đẳng nghề ĐS: Hiệu trưởng, Giám đốc Phân hiệu cao đẳng nghề ĐS Phía Nam, Giám đốc Trung tâm đào tạo kỹ thuật và nghiệp vụ ĐS Đà Nẵng.
6. Trung tâm y tế Đường sắt: Giám đốc Trung tâm.
7. Báo đường sắt: Tổng biên tập.
8. Công ty In đường sắt: Giám đốc Công ty.
9. Các Phân ban CSHT, An toàn giao thông ĐS: Trưởng Phân ban.
10. Các Xí nghiệp Đầu máy, Toa xe, Xí nghiệp Vận tải, Xí nghiệp VT& Du lịch ĐS Đà Nẵng, Xí nghiệp dịch vụ vận tải và KDTHDS Sài Gòn: Giám đốc Xí nghiệp.
11. Các ga cấp I: Trưởng ga.
12. Các cơ quan, đơn vị khác: Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị.

Điều 5. Điều kiện và quyền lợi của người đi tàu bằng TCV

1. Người sử dụng TCV được coi là hợp lệ khi có đủ điều kiện quy định ở các Điều 2,3,4,5 của Quy chế này. Khi đăng ký đi tàu phải có chứng minh nhân dân (CMND) và giấy đi đường do cơ quan quản lý cấp ghi đúng, đủ nội dung có dấu xác nhận.
2. Mức miễn, giảm giá vé cho từng loại Thẻ công vụ:
 - Giảm 50% giá vé đối với TCV ký hiệu A.
 - Miễn phí đối với TCV ký hiệu B.
3. Người sử dụng TCV hợp lệ khi đăng ký đi tàu được mua vé miễn, giảm giá của bất kỳ đoàn tàu khách nào, được bảo hiểm và các quyền lợi khác như đối với hành khách.
4. Người sử dụng TCV mua vé giảm giá được thanh toán tiền vé tàu theo quy định hiện hành; khi đi tàu phải có TCV, CMND và giấy đi đường kèm vé tàu hợp lệ.

Điều 6. Quản lý Thẻ công vụ

1. Quản lý TCV: Đơn vị và cá nhân quản lý TCV như quản lý các loại giấy tờ có giá; đơn vị quản lý sử dụng Thẻ phải mở sổ theo dõi, mỗi khi giao và nhận Thẻ có ký nhận đầy đủ.
2. Thẻ công vụ cá nhân: Do cá nhân được cấp tự quản lý.
3. Thẻ công vụ tập thể: Do bộ phận Hành chính Tổng hợp các đơn vị quản lý. Ngay sau khi kết thúc mỗi đợt công tác, người ký nhận thẻ phải nộp lại cho bộ phận quản lý Thẻ của đơn vị.
4. Thẻ hết niên hạn sử dụng và Thẻ đã sử dụng hết trang cuối phải nộp về Văn phòng ĐSVN và được bảo quản trong thời hạn 12 tháng tính từ ngày nộp; Văn phòng chỉ cấp đổi Thẻ mới khi có Thẻ đã sử dụng hết trang cuối kèm theo.

5. Khi mất Thẻ phải báo cáo ngay về ĐSVN (Văn phòng, Ban TCKT) để thông báo trong toàn ngành, tránh bị kẻ gian lợi dụng. Thẻ bị mất không cấp lại; cá nhân hoặc đơn vị làm mất TCV thì người trực tiếp được cấp Thẻ hoặc Thủ trưởng đơn vị quản lý Thẻ bị xử lý kỷ luật theo quy định và phải bồi thường vật chất theo quy định tại khoản b điểm 4 văn bản số 1267/TCT-CS ngày 13/4/2011 của Tổng cục Thuế; trường hợp đặc biệt do Tổng giám đốc ĐSVN quyết định.

Điều 7. Đăng ký cấp chỗ, lập vé cho người sử dụng TCV và hạch toán tiền vé

1. TCV được đăng ký cấp chỗ tại các ga có bán vé theo quy định sau:
 - Sử dụng vé điện toán hoặc vé không tên ga để lập vé khi người sử dụng TCV có đủ điều kiện quy định tại Điều 5 Quy chế này.
 - TCV ký hiệu B được lập vé miễn phí; TCV ký hiệu A được giảm 50% giá vé, quy tròn tiền vé theo quy định hiện hành. Tiền mua vé của các đơn vị hạch toán vào chi phí sản xuất.
 - Khi trả lại vé để cấp vé mới, ga bán vé ghi cụm từ “cấp lần 2” lên vé đồng thời ghi 3 số cuối của vé vào dòng tiếp theo của TCV.
- 2- Nội dung in hoặc ghi trên vé và kế toán vé bán theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

Điều 8. In ấn và cấp phát

1. Thẻ công vụ được in tại Công ty In đường sắt theo mẫu quy định.
2. Số lượng cấp phát TCV tập thể cho các đơn vị do Văn phòng phối hợp với ban TCKT tham mưu cho Tổng giám đốc ĐSVN phê duyệt.
3. Văn phòng ĐSVN đặt in và cấp phát TCV cho cá nhân và tập thể theo quy định của Quy chế này.

Điều 9. Trách nhiệm của người ký duyệt và người sử dụng TCV

1. Người có thẩm quyền ký duyệt TCV tập thể: Căn cứ các Điều 1,3,5 của Quy chế này để ký duyệt; khi cấp TCV cho người sử dụng phải ghi đầy đủ các nội dung: Họ tên, 03 chữ số cuối của CMND, tuyến công tác (nếu duyệt 2 chiều thì phải ghi riêng mỗi chiều vào 01 dòng), ngày duyệt, họ tên, chức danh và chữ ký người duyệt; không được tẩy xóa hoặc viết thêm bất kỳ một nội dung nào khác vào TCV.
2. Người ký duyệt không đúng thẩm quyền quy định ở Điều 4, ngoài việc bị xử lý kỷ luật còn phải bồi thường theo quy định của pháp luật về thiệt hại đã gây ra. Nếu do lỗi vô ý gây ra phải bồi thường nhiều nhất là 03 tháng lương và phụ cấp (nếu có) và bị khấu trừ dần vào lương theo quy định của Bộ luật Lao động; nếu ký duyệt sai đối tượng quy định ở Điều 3 ngoài việc bị xử lý kỷ luật, còn phải bồi thường vật chất bằng 2 lần số tiền theo giá vé của loại chỗ đã sử dụng.
3. Người sử dụng TCV trái quy định ở các Điều 1,3,4,5 khi bị kiểm tra phát hiện thì xử lý như hành khách đi tàu không vé đồng thời thu hồi Thẻ trong thời hạn 6 tháng và thông báo về cơ quan có thẩm quyền để xử lý kỷ luật theo quy định.

4. Khi đã có vé đi tàu mà cần thay đổi lịch trình đi tàu thì người sử dụng TCV phải trả lại vé theo quy định hiện hành; nếu không đi tàu mà không trả lại vé khi bị phát hiện ngoài việc phải bồi thường thiệt hại bằng tiền vé do trống chỗ gây ra còn bị xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành.

5. Người ký nhận TCV tập thể để người khác sử dụng trái quy định, khi bị phát hiện ngoài việc phải bồi thường toàn bộ thiệt hại còn bị xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 10. Trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân liên quan

1. Các Công ty Vận tải hành khách Đường sắt: Chỉ đạo, hướng dẫn đơn vị và cá nhân liên quan thực hiện nhiệm vụ sau:

a- Đối với tàu bán vé qua hệ thống bán vé điện toán: Ga bán vé nhập các dữ liệu cần thiết: Tên người sử dụng, 03 số cuối CMND, số hiệu TCV và Tên đơn vị sử dụng Thẻ (viết tắt) đảm bảo nguyên tắc sau:

- Vé điện toán in ra có tên người sử dụng, 3 số cuối CMND, số hiệu và đơn vị sử dụng TCV (VD: Hung -231 -A373- Ga LCai).

- Biểu KTG - 10 - ĐT in tên và 3 số cuối CMND của người sử dụng tại cột "Tên HK - CMND" và số hiệu Thẻ, tên đơn vị sử dụng tại cột "ghi chú".

- Các biểu: KTG - 07- ĐT, KTG - 03 - ĐT in số hiệu và tên đơn vị sử dụng TCV tại cột "ghi chú".

b- Đối với tàu không bán vé qua hệ thống điện toán: ga bán vé ghi trên vé các nội dung như trên vé điện toán đồng thời mở sổ lưu các thông tin quy định tại điểm a nêu trên. Cuối tháng, ga gửi nộp báo cáo vé bán hàng tháng kèm bản sao sổ lưu các nội dung trên về phòng TCKT các Công ty Vận tải.

2- Người lập vé nếu không ghi đúng quy định hoặc không ghi 03 số cuối của vé vào TCV, khi kiểm tra phát hiện thì ngoài bồi thường vật chất bằng giá trị tiền của loại chỗ đã sử dụng còn bị kỷ luật theo quy định hiện hành.

3- Người được giao nhiệm vụ đăng ký, lập vé cho TCV nếu phát hiện người sử dụng TCV trái quy định ở các Điều 1,3,4,5 được phép lập biên bản, thu giữ Thẻ gửi về Tổng công ty (qua Ban TCKT) để xử lý.

4- Người được giao nhiệm vụ kiểm soát trên tàu, dưới ga phải kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng TCV theo quy định của Quy chế này; tùy theo từng trường hợp cụ thể để xử lý:

- Phát hiện người sử dụng TCV không đúng đối tượng thì xử lý theo quy định tại điểm 3 Điều 9 của Quy chế này đồng thời phải lập biên bản thu giữ Thẻ gửi kèm biên bản về ĐSVN (ban TCKT) để xử lý trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày lập biên bản. Nếu người sử dụng TCV trái quy định bị phát hiện tại ga đến thì Trưởng tàu và nhân viên bao xe bị xử lý kỷ luật như đối với bao khách.

- Phát hiện trên tàu còn trống chỗ do người sử dụng TCV không đi tàu phải lập biên bản gửi về ĐSVN (qua ban TCKT) để xử lý đồng thời phải thông báo cho Phòng quản lý bán vé liên quan để trả chỗ, nếu bị phát hiện không lập biên bản thì cá nhân đó phải chịu trách nhiệm bồi thường.

Điều 11. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Thủ trưởng các đơn vị trong toàn ngành tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này, cụ thể hoá các vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật, bồi thường vật chất vào Nội quy lao động của đơn vị để thi hành.

2. Ban Kinh doanh vận tải hướng dẫn các đơn vị, các ga về việc đăng ký cấp chỗ, đồng thời phối hợp với các Ban TCKT, TCCB-LĐ kiểm tra, giám sát theo dõi việc thực hiện của các đơn vị.

3. Ban TCCB - LĐ chủ trì cùng Ban TCKT trình Tổng giám đốc ra quyết định bồi thường vật chất và xử lý kỷ luật đối với những đơn vị, cá nhân sử dụng TCV và người được giao nhiệm vụ liên quan vi phạm quy định tại Quy chế này.

4. Ban TCKT có trách nhiệm đôn đốc thực hiện, tổ chức kiểm tra và tổng hợp các ý kiến tham mưu cho Tổng giám đốc các vấn đề liên quan đến TCV.

5. Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2012 và thay thế Quy chế ban hành theo Quyết định số 415/QĐ- ĐS ngày 26 tháng 3 năm 2009 của Tổng công ty ĐSVN.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về ĐSVN (qua Ban TCKT) để xem xét sửa đổi, bổ sung và cho phù hợp./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đạt Tường